

QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP TÀI CHÍNH TIỀN TỆ CỦA ASEAN: THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ

PHAN THỊ THOẠI*

Tóm tắt: Cùng với quá trình phát triển kinh tế, hệ thống tài chính ngày càng có vai trò quan trọng đối với mỗi quốc gia. Bên cạnh các chức năng chu chuyển vốn, trung gian thanh toán, hệ thống tài chính còn quyết định đến sự ổn định của mỗi nền kinh tế và toàn bộ khu vực. Chính vì thế, hội nhập vào khu vực ASEAN nói chung và hợp tác tài chính nói riêng, đã trở thành một trong những trọng tâm chiến lược của hợp tác tài chính quốc tế đối với mỗi quốc gia ASEAN hiện nay. Bài viết đi sâu nghiên cứu quá trình hội nhập tài chính tiền tệ của ASEAN và đánh giá những thành tựu, hạn chế của quá trình này.

Từ khóa: Hội nhập ASEAN; Hội nhập tài chính tiền tệ; Quan hệ Việt Nam - ASEAN

1. Quá trình hội nhập tài chính tiền tệ trong ASEAN

Hợp tác tài chính tiền tệ ASEAN được thực hiện thông qua tiến trình Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN (AFMM). Tiến trình này được thiết lập vào tháng 4/1997 khi bắt đầu xảy ra khủng hoảng tài chính khu vực. Mục tiêu chính của hội nghị là tăng cường hợp tác, đối thoại chính sách giữa các nước ASEAN về kinh tế và tài chính nhằm củng cố hệ thống tài chính khu vực, phát triển một thị trường tài chính sâu rộng, hiệu quả góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

Thực ra sự hợp tác này đã có từ rất sớm

mà nổi bật là Thỏa thuận trao đổi (Swap Arrangement) giữa các ngân hàng Trung ương và các cơ quan tiền tệ của ASEAN được ký kết tại Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ hai (tháng 8 năm 1977) nhằm cung cấp kịp thời các khoản tín dụng ngắn hạn cho các nước thành viên gặp khó khăn trong thanh toán quốc tế. Theo hiệp định, các nước thành viên thực hiện đóng góp vòng 1 là 200 triệu USD để hỗ trợ giải quyết những khó khăn về cán cân thanh toán ngắn hạn. Năm 1982, vòng 2 được ký kết thêm 5 năm nữa⁽¹⁾. Ngoài các ngân hàng Trung ương, giới tư nhân cũng được khuyến khích tham gia hoạt động trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng thông qua

* TS. Phan Thị Thoại, Học viện Tài chính

Hội đồng ngân hàng ASEAN. Các ngân hàng trong khu vực đã thực hiện sự hợp tác với nhau, hỗ trợ, khuyến khích việc thực hiện các hợp đồng ngoại thương thông qua việc sử dụng các đồng tiền địa phương.

Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực đã làm cho các nước trong khu vực chịu hậu quả nghiêm trọng, nhất là các nước Indonesia, Thái Lan, Philippines, Malaysia. Các quốc gia khác cũng chịu ảnh hưởng của khủng hoảng với những mức độ khác nhau. Để khắc phục hậu quả của khủng hoảng đồng thời nhằm tránh khủng hoảng, Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN lần thứ 3 tại Hà Nội họp vào tháng 3 năm 1999, các Bộ trưởng Tài chính ASEAN đã hoạch định một kế hoạch hợp tác trung hạn và dài hạn, nhất trí đưa ra một chương trình công tác về hợp tác tài chính giai đoạn 1999-2003 với các nội dung cơ bản là: tăng cường sử dụng các đồng tiền ASEAN, phát triển thị trường vốn, hợp tác trong tiến trình tự do hóa lĩnh vực dịch vụ tài chính, nghiên cứu khả năng thiết lập đồng tiền chung ASEAN, tăng cường hợp tác về thuế, tài chính nhà nước, hợp tác về bảo hiểm và tăng cường hệ thống tài chính.

Từ bài học kinh nghiệm sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ Đông Á năm 1997-1998, vào tháng 5 năm 2000 tại Chiang Mai, Thái Lan, Bộ trưởng Tài chính các nước ASEAN + 3 đã thống nhất tạo ra một cơ chế bao gồm các thỏa thuận hoán đổi song phương giữa các nước ASEAN và ASEAN+3, thông qua việc thành lập một quỹ tiền tệ của khu vực ASEAN có sự tham gia của các nước Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc (gọi là sáng kiến Chiang Mai). Quỹ này bao gồm 17

thỏa thuận với quy mô vốn từ 80 đến 100 tỷ USD do các thành viên đóng góp nhằm tài trợ những khoản vay cho các thành viên đang gặp khó khăn về thanh khoản (thanh toán ngắn hạn), nhất là phải đối phó với nguy cơ khủng hoảng. Quỹ này còn nhằm một mục đích khác là giải quyết các khoản vay thanh khoản một cách nhanh nhất, khác với đi vay từ Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB) hay Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) - vốn mất nhiều thời gian, thủ tục và thậm chí phải thực hiện những cải cách rất khắt khe mà bản thân nước đi vay không mong đợi. Sáng kiến này được mở rộng trong Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN + 3 tại Phuket, Thái Lan vào tháng 2 năm 2009 nâng mức đóng góp từ 80 tỷ USD lên 120 tỷ USD, tương đương một nửa lượng vốn dự trữ của 9 nước thành viên trừ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore⁽²⁾. Lượng vốn này đủ để bình ổn tài chính khu vực và ngăn chặn sự tấn công của các quỹ đầu cơ. Thỏa thuận mở rộng sáng kiến Chiang Mai là một hành động quan trọng để ngăn chặn một cuộc khủng hoảng mới và hướng tới việc thành lập Quỹ tiền tệ châu Á.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, một Lộ trình về hội nhập tài chính tiền tệ khu vực được thông qua vào năm 2003 nằm trong tổng thể lộ trình xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN nhằm phát triển thị trường tài chính tiền tệ theo chiều sâu và thúc đẩy hợp tác qua biên giới giữa các thị trường. Nội dung trên được cụ thể hóa trong kế hoạch tổng thể Cộng đồng kinh tế ASEAN được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN vào tháng 11 năm 2007 với mục tiêu đẩy nhanh tiến trình hội

nhập trong khu vực vào năm 2015 thay vì 2020 như đã đề ra vào năm 2003. Các nội dung cơ bản của sự hợp tác tài chính là phát triển thị trường vốn, tự do hóa tài khoản vốn và tự do hóa các dịch vụ tài chính. Sau hội nghị, 4 nhóm công tác được thành lập với nhiệm vụ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung hợp tác.

Đến ngày 4/4/2008, Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN lần thứ 12 tại Đà Nẵng, Việt Nam đã kết thúc bằng việc đưa ra Tuyên bố chung gồm 20 điểm đồng thời cam kết đẩy mạnh hợp tác tài chính khu vực nhằm hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN vào năm 2015⁽³⁾.

Bên cạnh đó, những định hướng lớn về hợp tác tài chính tiền tệ khu vực trong tương lai được Hội nghị nhất trí gồm: đẩy nhanh hơn nữa Lộ trình hội nhập tài chính tiền tệ ASEAN phù hợp với mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015; phối hợp chặt chẽ trong các lĩnh vực phát triển thị trường vốn, tự do hóa tài khoản vốn và tự do hóa dịch vụ tài chính; đẩy mạnh hợp tác về tài chính trong các lĩnh vực như bảo hiểm, hải quan, cơ chế tài trợ cho kết cấu hạ tầng, cơ chế giám sát kinh tế ASEAN, xúc tiến đầu tư ASEAN bên ngoài khu vực; thực thi nghiêm túc các cam kết dịch vụ tài chính trong khuôn khổ hiệp định khung về dịch vụ ASEAN; các nước ASEAN hoàn thiện thể chế ở cấp quốc gia cũng như cấp khu vực; tăng cường hợp tác về thuế trong ASEAN thông qua thiết lập nhóm công tác trong lĩnh vực này; tập trung nghiên cứu những sản phẩm tài chính mới nhằm đa dạng hóa thị trường và phát triển các sản phẩm tài chính trở thành thương hiệu của ASEAN; triển khai thực hiện kết nối thông tin giữa

các thị trường trái phiếu, tiến tới kết nối về giao dịch và thanh toán.

Mặc dù chịu tác động mạnh bởi cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng việc thực hiện Lộ trình hội nhập tài chính không vì thế mà gián đoạn. Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN lần thứ 16 (AFMM16) diễn ra trong ngày 29 và 30 tháng 3 năm 2012 tại Phnom Penh, Campuchia đã thảo luận nhiều nội dung quan trọng, trong đó đáng chú ý là hội nghị đã đánh giá thực trạng phát triển kinh tế khu vực và thế giới hiện nay, tiến độ đạt được trong việc triển khai lộ trình hội nhập tài chính, tiền tệ ASEAN trên các lĩnh vực: phát triển thị trường vốn, tự do hóa tài khoản vốn và tự do hóa dịch vụ tài chính. Trong lĩnh vực phát triển thị trường vốn, các Bộ trưởng đã nhất trí giao cho Ủy ban công tác phát triển thị trường vốn thực hiện nhằm đánh giá toàn diện về sự phát triển và kết nối thị trường vốn trong khối đồng thời đề ra những giải pháp cụ thể nhằm rút ngắn hơn nữa khoảng cách phát triển thị trường theo mục tiêu thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN. Bên cạnh đó, Hội nghị cũng đánh giá cao những kết quả đạt được trong quá trình tự do hóa các dịch vụ tài chính đồng thời bày tỏ quyết tâm tiếp tục tự do hóa tài khoản vốn đáp ứng những yêu cầu của quá trình hội nhập.

Ngày 31/12/2015, Cộng đồng kinh tế ASEAN được thành lập đánh dấu một bước tiến mới về quá trình hội nhập kinh tế nói chung và hội nhập tài chính tiền tệ trong ASEAN nói riêng. Chính vì vậy, Tại hội nghị Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương ASEAN (AFMM 20) họp tại Lào vào tháng 4 năm

2016, các Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương các nước thành viên đã ra Tuyên bố chung, đánh giá cao kết quả quá trình hội nhập mà cụ thể là việc thực hiện Lộ trình hội nhập tài chính tiền tệ ASEAN.

2. Thành tựu

Về cắt giảm thuế quan

Đến thời điểm này, hội nhập kinh tế ASEAN đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các thành viên ASEAN đã tích cực cắt giảm thuế quan theo các cam kết trong ATIGA⁽⁴⁾. Nguyên tắc xây dựng cam kết trong ATIGA là các nước ASEAN phải dành cho nhau mức ưu đãi tương đương hoặc thuận lợi hơn mức ưu đãi dành cho các nước đối tác trong các FTA mà ASEAN là một bên của thỏa thuận. Các nước thành viên ASEAN cũng đã rà soát, thống nhất các hàng rào phi thuế và đã xóa bỏ hầu hết các hàng rào không hợp lý. Đến năm 2015, cơ bản các mặt hàng đã được xóa bỏ thuế quan và 7% tổng số dòng thuế được linh hoạt đến năm 2018. Hiệp định ATIGA là thành tựu to lớn, góp phần thúc đẩy thương mại nội khối thông qua việc đơn giản hóa các thủ tục, giảm bớt thời gian và chi phí kinh doanh, từ đó làm tăng lợi nhuận cho khối doanh nghiệp và đông đảo người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, việc xây dựng các hiệp định thuế song phương trong khuôn khổ Diễn đàn Thuế ASEAN (AFT) cũng được khuyến khích nhằm hoàn tất mạng lưới các hiệp định thuế song phương về tránh thuế trùng, đồng thời tiếp tục xem xét vấn đề về thuế khấu trừ tại nguồn để mở rộng cơ sở nhà đầu tư khi phát hành trái phiếu

trong ASEAN. Hiện nay đã có 9/10 nước ASEAN đã hoàn tất hiệp định thuế song phương. Việc củng cố quá trình trao đổi thông tin về thuế theo tiêu chuẩn quốc tế và tăng cường hợp tác về xây dựng năng lực trong lĩnh vực thuế, vấn đề xói mòn cơ sở thuế và di chuyển lợi nhuận (BEPS), đánh giá khả năng hợp tác về thuế môn bài và chia sẻ thông tin trong ASEAN về thuế môn bài cũng được đẩy mạnh..

Về tự do hóa lưu chuyển vốn

Tự do lưu chuyển vốn trong ASEAN là một trong những trọng tâm quan trọng của Lộ trình hội nhập tài chính tiền tệ ASEAN. Để thúc đẩy tự do lưu chuyển vốn, Nhóm công tác về Phát triển thị trường vốn ASEAN đã đề xuất các sáng kiến tập trung vào phát triển thị trường trái phiếu, còn Diễn đàn phát triển thị trường vốn ASEAN tập trung vào phát triển thị trường chứng khoán.

Các sáng kiến này đóng vai trò tích cực trong việc tăng cường hội nhập thị trường tài chính trong khu vực thông qua những sáng kiến quan trọng như “Chuẩn mực công bố thông tin ASEAN” đối với chứng khoán nợ và cổ phiếu, “Khung rà soát đối với cổ phiếu niêm yết thứ cấp”, “Kết nối Giao dịch ASEAN”, “Thẻ điểm Quản trị Doanh nghiệp ASEAN” lần thứ 4, và “Biên bản Ghi nhớ thành lập Khung rà soát về Bản cáo bạch chung ASEAN”. Những sáng kiến này đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu tăng cường các dòng vốn tự do hơn, kết nối hơn nữa các thị trường vốn ASEAN và tăng cường đầu tư trong khu vực ASEAN. ASEAN cũng đã triển khai Khung khổ ASEAN về Chào bán qua biên giới quỹ đầu tư tập thể cho

phép một nước chào bán các sản phẩm quỹ đầu tư tập thể tại các nước ký kết.

ASEAN đã đạt được tiến triển tốt trong hội nhập thị trường vốn. Thái Lan, Malaysia, và Singapore là những nước đầu tiên thực hiện việc hội nhập thị trường vốn, với nhiều biện pháp cụ thể đã được đưa ra nhằm mở rộng liên kết thị trường và hài hòa hóa các yêu cầu về bản cáo bạch thông qua việc công bố Các tiêu chuẩn về bản cáo bạch ASEAN (ASEAN Disclosure Standards). Sàn giao dịch chứng khoán tại Singapore, Thái Lan và Malaysia đã thành lập Kết nối giao dịch ASEAN (ATL) vào năm 2012, cho phép các nhà đầu tư tiếp cận thị trường chứng khoán ở cả 3 nước⁽⁵⁾. Kể từ khi kết nối, các nhà đầu tư ở một trong 3 nước trên có thể mua cổ phiếu ở 2 thị trường còn lại thông qua các công ty môi giới chứng khoán tại địa phương. Bên cạnh đó, các tổ chức phát hành có thể bán cổ phiếu tại ba thị trường khác nhau mà không cần phải thực hiện ba loại thủ tục khác nhau. Điều này không chỉ giúp tăng cung nguồn vốn cho vay mà còn thúc đẩy tăng trưởng một thị trường đầu tư khá lớn. Rõ ràng, nhu cầu vốn nội tệ đặt ra đối với tất cả các thành viên trong khối, và ngay tại ASEAN cũng có rất nhiều nguồn để đáp ứng nhu cầu đó.

Để thúc đẩy hơn nữa sự di chuyển vốn trong ASEAN và rút ngắn khoảng cách phát triển, các cơ quan quản lý thị trường chứng khoán các nước ASEAN đã xây dựng Kế hoạch phát triển Hạ tầng cơ sở thị trường vốn ASEAN nhằm giúp các nước thành viên xây dựng và phát triển hạ tầng cơ sở thị trường vốn hướng tới các chuẩn mực chung ASEAN, trong đó tận dụng mô hình cơ sở hạ tầng kết nối sẵn có của các

sở giao dịch Thái Lan, Malaysia và Singapore nhằm tiết giảm chi phí và tăng tính hiệu quả, tăng cường hơn nữa kết nối các thị trường vốn ASEAN. Việt Nam cũng đã nỗ lực cùng với các nước ASEAN thành lập cơ chế liên kết thông tin giữa các Sở Giao dịch chứng khoán như website chung, thông tin về các mã cổ phiếu ASEAN, hợp tác trong lĩnh vực marketing – truyền thông về chứng khoán. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tham gia các sáng kiến khu vực ASEAN về sáng kiến Quản trị Công ty ASEAN thông qua Báo cáo Thẻ điểm Quản trị công ty ASEAN được thực hiện nhằm mục tiêu nâng cao các chuẩn mực về quản trị công ty của các công ty niêm yết trong khu vực.

Mặc dù vẫn còn khó khăn ở phía trước, những những kết quả đạt được trong việc tự do hóa lưu chuyển vốn trong ASEAN rất đáng được ghi nhận. Đánh giá về những kết quả quan trọng trên, trong Tuyên bố chung, Hội nghị Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương ASEAN lần thứ 2 (AFMGM 2) đã khẳng định: *“Chúng tôi hài lòng với nỗ lực của Ủy ban công tác về Tự do hóa tài khoản vốn để tự do hóa hơn nữa luân chuyển vốn trong khu vực, nhằm hỗ trợ hơn nữa các hoạt động đầu tư, thương mại và kinh doanh, và tăng cường hội nhập các thị trường trong khu vực với các nền kinh tế toàn cầu”*⁽⁶⁾.

Hội nhập trong lĩnh vực ngân hàng

Là một phần của Khuôn khổ hội nhập tài chính ASEAN (ASEAN Financial Integration Framework), Thống đốc Ngân hàng Trung ương của các quốc gia thành viên ASEAN đã đưa ra Khuôn khổ hội nhập ngân hàng ASEAN (ABIF) vào tháng 12 năm 2014. Khuôn khổ này đã phân loại

những ngân hàng đáp ứng được các tiêu chuẩn nhất định là “Ngân hàng ASEAN đủ tiêu chuẩn” và cho phép các ngân hàng này có thể tiếp cận sâu rộng thị trường các nước ASEAN khác.

Để tận dụng được các lợi ích mà danh hiệu “Ngân hàng ASEAN đủ tiêu chuẩn” mang lại, các ngân hàng này phải đảm bảo rằng quốc gia của họ đã ký kết hiệp định song phương với quốc gia mà họ đang muốn thiết lập hoạt động mới, trong đó cho phép các “Ngân hàng ASEAN đủ tiêu chuẩn” tiếp cận sâu rộng hơn đối với thị trường quốc gia mục tiêu.

Nếu như hiệp định song phương như trên đã được ký kết, các ngân hàng sẽ được hưởng sự đối xử tương tự như các ngân hàng địa phương ở quốc gia mục tiêu. Điều này giúp một ngân hàng nhỏ từ một nước ASEAN sẽ có cơ hội mở rộng hoạt động đến một nước ASEAN nhờ đó cũng sẽ đem lại lợi ích đáng kể cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ - những doanh nghiệp đang tìm cách khẳng định bản thân trong khu vực, vì các ngân hàng trong nước sẽ có nhiều khả năng cung cấp hỗ trợ tài chính hơn cho các doanh nghiệp nước mình nếu họ có thể hoạt động vượt ra ngoài biên giới.

Là một lĩnh vực mà tiến trình hội nhập được thực hiện muộn hơn so với các lĩnh vực khác trong khuôn khổ hội nhập tài chính, dù đã đạt được tiến triển ban đầu quan trọng nhưng thực tế cho thấy việc hội nhập trong ngành ngân hàng khu vực ASEAN vẫn chưa có sự tiến bộ vượt bậc nào. Dự kiến việc hội nhập ngân hàng khu vực ASEAN sẽ bắt đầu diễn ra trong năm 2020. Ngoài ra, để việc hội nhập ngân hàng khu vực ASEAN đạt được thành công, đầu tiên

mỗi nước ASEAN cần phải củng cố các ngân hàng của mình nhằm bảo vệ khu vực khỏi các rủi ro hệ thống có thể xảy ra.

3. Hạn chế

Thứ nhất, đó là khoảng cách phát triển của khu vực tài chính giữa các nước ASEAN còn lớn

Trong khi các nước như Singapore, Malaysia, Thái Lan... có trình độ phát triển tài chính ở mức cao nhất và cũng là những nước có mức lãi suất huy động tương đối thấp thì ngược lại, ở một số nước ASEAN, trình độ phát triển tài chính còn hạn chế và mức lãi suất huy động còn khá cao. Những hạn chế trên luôn gắn liền với mức độ bất ổn vĩ mô của các nền kinh tế này.

Trên thị trường tài chính thì hệ thống ngân hàng vẫn đóng vai trò chi phối. Nhưng ngay cả đối với hệ thống ngân hàng thì những bất ổn vĩ mô, các rủi ro về quản lý kỳ hạn, rủi ro lãi suất và tỷ giá hối đoái và việc sử dụng các công cụ phòng chống rủi ro còn rất sơ khai đã hạn chế việc đa dạng hoá hoạt động của hệ thống ngân hàng, các định chế tài chính.

Thị trường cổ phiếu trong ASEAN đã được chú ý phát triển trong thời gian gần đây, tuy nhiên qui mô vẫn còn rất khiêm tốn. Thêm vào đó là tính thiếu ổn định cả về qui mô và về chỉ số giá của các thị trường này. Trong khi đó, thị trường trái phiếu, nhất là thị trường trái phiếu doanh nghiệp cũng chưa phát triển. Từng thị trường trong nhóm ASEAN 6 dù có những bước phát triển thành công nhưng cách phát triển và tốc độ đi lên của từng thị trường lại không giống nhau. Thị trường trái phiếu đôla Singapore đã nổi lên như

thiên đường cho các ngân hàng đầu tư tư nhân, thị trường ringgit Malaysia thì chú trọng nhiều đến trái phiếu tài trợ dự án; thị trường Thái Lan lại nổi lên nhờ đa dạng sản phẩm, bao gồm cả các loại trái phiếu có tính đến yếu tố lạm phát, còn thị trường Philippines lại nghiêng về trái phiếu bán lẻ.

Khoảng cách giữa các thị trường chứng khoán trong ASEAN nói riêng và thị trường tài chính khu vực nói chung vẫn không ngừng được mở rộng là những rào cản đối với sự tham gia vào ATL. Một số thị trường vốn ASEAN khá nhỏ, chưa phát triển đầy đủ, và chỉ cung cấp các sản phẩm và dịch vụ ở một phạm vi giới hạn. Điển hình là, hoạt động giao dịch trên thị trường chứng khoán Yangon của Myanmar chỉ mới được bắt đầu từ cuối tháng 3 năm 2016. Trong khi đó, hoạt động giao dịch chứng khoán tại Lào đã mở cửa từ năm 2011 nhưng hiện chỉ có 5 doanh nghiệp đăng ký phát hành cổ phiếu. Ngay cả trên sàn chứng khoán Philippines, nơi thu hút sự tham gia của một số công ty có quy mô lớn, tổng giá trị vốn hóa của sàn giao dịch này cũng chỉ đạt mức dưới 40% so với ở Singapore vào cuối năm 2015.

Thứ hai, dịch vụ tài chính ở một số nước vẫn nghèo nàn, thiên về các sản phẩm truyền thống, chất lượng dịch vụ còn hạn chế

Từ thực tiễn nghiên cứu cho thấy, đối với hệ thống ngân hàng (như hệ thống ngân hàng của Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Việt Nam...) thì hoạt động huy động và cho vay vẫn là mảng hoạt động chủ đạo. Gần đây hoạt động ngân hàng điện tử phát triển với tốc độ nhanh, song vẫn ở mức độ sơ khai, chất lượng chưa cao. Hệ

thống thanh toán dù đã có những bước tiến đáng kể, với việc kết nối, liên kết các hệ thống thanh toán quốc tế và khu vực, nhưng cũng còn nhiều bất cập. Các dịch vụ ngân hàng hiện đại như kinh doanh theo uỷ thác của khách hàng đối với các sản phẩm tài chính, tiền tệ; môi giới tiền tệ; quản lý đầu tư; quản lý quỹ; dịch vụ tín thác; tư vấn đầu tư, tài chính; quản lý danh mục đầu tư, bán chéo... mới chỉ phát triển ở Singapore và ở một mức độ nhất định ở các thị trường Thái Lan, Philippines, còn các nước Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar thì rất hạn chế.

Thứ ba, sự yếu kém trong vấn đề giám sát hoạt động của khu vực tài chính

Để giám sát chặt chẽ tình hình kinh tế vĩ mô và quá trình hội nhập tài chính khu vực, một tổ chức giám sát và thúc đẩy hợp tác khu vực về tài chính đã ra đời, nhằm nâng cao năng lực về giám sát kinh tế khu vực, thực hiện các phân tích chính sách và các nghiên cứu kỹ thuật về sự bền vững tài khoá, tái cơ cấu ngân hàng, giám sát luồng luân chuyển vốn... Tuy nhiên, vấn đề giám sát hoạt động của khu vực tài chính còn yếu, một mặt, do hệ quả của hạ tầng thông tin, chế độ kế toán, hạch toán, cơ chế phân loại tài sản... chưa đảm bảo việc phản ánh chính xác tình trạng tài chính của các định chế tài chính. Mặt khác, sự phát triển nhanh của khu vực tài chính ngân hàng, tính chất phức tạp của các dịch vụ tài chính, nói chung thường đi trước so với vấn đề phát triển tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, các công cụ, phương tiện thanh tra, giám sát. Đây là tình trạng điển hình của các nước mới nổi, đang phát triển trong khu vực ASEAN. Các kỹ luật thị trường

cũng chưa đủ chặt chẽ để điều chỉnh, giám sát, đảm bảo thị trường tài chính hoạt động một cách ổn định, hiệu quả và bền vững.

Bên cạnh những yếu kém hạn chế trên thì tính thiếu đồng bộ về hệ thống luật pháp, tập quán, thói quen trong sử dụng các dịch vụ tài chính, nguyên tắc đồng thuận trong việc ra các quyết định của ASEAN... cũng là những rào cản đối với sự hội nhập tài chính tiền tệ khu vực cả về bề rộng và chiều sâu. Điều này tác động không nhỏ đến việc huy động vốn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và thương mại quốc tế phát triển.

Kết luận

Năm 2015, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn gặp nhiều khó khăn nhưng việc hiện thực hóa Cộng đồng kinh tế ASEAN đã được thực hiện, đánh dấu một bước chuyển về chất trong quan hệ hợp tác của ASEAN. Trong khi chỉ số tăng trưởng của nhiều khu vực và nhiều nền kinh tế vẫn suy giảm và thấp, thì năm 2015, ASEAN vẫn đạt mức tăng trưởng 4,4%. Những kết quả trên đây một phần quan trọng bắt nguồn từ những thành tựu đạt được trong quá trình hội nhập tài chính, tiền tệ ngày càng sâu rộng hơn và sẽ vẫn là động lực cho tăng trưởng ở các nền kinh tế ASEAN trong thời gian tới.

Tuy nhiên, do tác động lâu dài của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu và mặc dù chính phủ các nước thành viên đã rất nỗ lực ban hành các chính sách nhằm ngăn chặn đà suy thoái, ổn định kinh tế vĩ mô, khôi phục đà tăng trưởng, nhưng rõ ràng Việt Nam cũng như nhiều nước khác trong khối vẫn đang gặp

những khó khăn nhất định như sự suy giảm chỉ số tăng trưởng, thị trường tài chính, tiền tệ phát triển chưa vững chắc, thiếu minh bạch, hệ thống luật pháp còn chưa đồng bộ, nguy cơ rủi ro còn lớn, có những cam kết trong việc thực hiện Lộ trình hội nhập tài chính, tiền tệ chưa đạt yêu cầu. Những hạn chế này không chỉ tác động tới khoảng cách phát triển kinh tế - xã hội giữa các nước, mà còn là rào cản đối với việc hội nhập và phát triển bền vững của khu vực.

Thực trạng nói trên đòi hỏi các thành viên ASEAN trong đó có Việt Nam cần tích cực hơn nữa và hoàn tất những công việc cần thiết nhằm đẩy nhanh tiến độ hội nhập nói chung và hội nhập tài chính, tiền tệ nói riêng theo mục tiêu, lộ trình đã định. Đó là tạo ra một khu vực kinh tế ổn định, thịnh vượng, có khả năng cạnh tranh cao, với hàng hoá, dịch vụ và đầu tư được lưu chuyển thông thoáng, vốn được lưu chuyển tự do, kinh tế phát triển đồng đều, nghèo đói và phân hoá kinh tế - xã hội ngày càng giảm bớt./.

CHÚ THÍCH

1. Bộ Công thương (2010), *Hợp tác kinh tế Việt Nam với ASEAN và ASEAN mở rộng*, NXB Công thương, Hà Nội, tr. 70.
2. ASEAN + 3 là một cơ chế hợp tác giữa ASEAN và ba quốc gia Đông Bắc Á gồm Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Tháng 4 năm 1997, ASEAN đề xuất tổ chức hội nghị cấp cao giữa ASEAN với Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Tháng 12 năm 1997, hội nghị cấp cao lần thứ nhất đã diễn ra tại Kuala Lumpur. Sau

đó, đến năm 2000, tại hội nghị cấp cao lần thứ tư tổ chức tại Singapore, ASEAN+3 chính thức được thể chế hóa.

3. Tuyên bố gồm các điểm cơ bản như sau: (i) Đẩy mạnh hợp tác tài chính khu vực để tăng tính cạnh tranh của khu vực và thúc đẩy phát triển công bằng trong cộng đồng ASEAN, nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các nước thành viên; (ii) Thống nhất hình thành khung chiến lược trung hạn, xác định một cách hệ thống kế hoạch hành động cụ thể để tăng cường sự liên kết khả năng tiếp cận và thanh khoản của thị trường; (iii) Tự do hóa các lĩnh vực dịch vụ tài chính chủ yếu vào năm 2015, nhằm hướng tới mục tiêu hình thành cộng đồng ASEAN; (iv) Thống nhất việc thiết lập cơ chế hải quan một cửa ASEAN; (v) Xây dựng khuôn khổ pháp lý và luật pháp cần thiết cũng như xây dựng năng lực của khu vực tư nhân và phát triển thị trường vốn theo chiều sâu nhằm tăng cường các cơ hội tài trợ và ngăn ngừa rủi ro cho các cơ sở hạ tầng...
4. ATIGA là Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN. Hiệp định chính thức có hiệu lực từ ngày 17/5/2010 khi Thái Lan, nước thành viên cuối cùng của ASEAN nộp văn kiện phê chuẩn Hiệp định ATIGA cho Ban Thư ký ASEAN.
5. Philippines đang tìm kiếm cơ hội tham gia vào thị trường chứng khoán xuyên biên giới tại Đông Nam Á vào năm tới. Nếu Philippines và Indonesia gia nhập Liên kết Giao dịch ASEAN (ATL) thì sẽ hình thành một thị trường có quy mô vốn hóa 2 nghìn tỷ USD. Năm 2012, ba nước Singapore, Malaysia và Thái Lan đã hình thành một thị trường giao dịch chứng khoán tạm gọi là Liên kết Giao dịch ASEAN (ASEAN Trading Link - ATL). Thị trường này cho phép các nhà đầu tư sử dụng một sàn giao dịch tại đất nước của họ để giao dịch chứng khoán ở các nước thành viên có liên kết. Tuy nhiên, ATL đang gặp trở ngại trong việc gia tăng số lượng thành viên, do các nước còn đang có những vướng

mắc về vấn đề luật pháp. Ví dụ, theo ông Hans Sicat, CEO của Sở Giao dịch Chứng khoán Philippines cho rằng, hiện Philippines vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết như trước mắt cần phải điều chỉnh nhiều quy định, trong đó có quy định các nhà đầu tư không được phép mua cổ phiếu ở nước ngoài thông qua các tài khoản môi giới trong nước. Ngoài ra, việc đầu tư cho hạ tầng hỗ trợ giao dịch có thể gây tổn kém đối với các nước tham gia ATL

6. Tuyên bố của Hội nghị Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương ASEAN lần thứ 2 (AFMGM 2), tr. 4.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. An Khánh (2015), *Lộ trình hội nhập tài chính của Việt Nam trong ASEAN*, đăng trên website <http://tapchitaichinh.vn>, truy cập ngày 15/11/2016.
2. Ban thư ký ASEAN (2011), *Cộng đồng kinh tế ASEAN, Sổ tay kinh doanh*.
3. Bộ Công thương (2010), *Hợp tác kinh tế Việt Nam với ASEAN và ASEAN mở rộng*, NXB Công thương, Hà Nội.
4. Lê Văn Sang, Đào Lê Minh chủ biên (1998), *Kinh tế châu Á Thái Bình Dương*, NXB CTQG, Hà Nội.
5. Lê Xuân Trường, Lý Phương Duyên (2015), *Đổi mới về chính sách thuế và hải quan khi Việt Nam tham gia AEC*, đăng trên website <http://tapchitaichinh.vn>, truy cập ngày 24/8/2016.
6. Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Anh Thu (2015), *Cộng đồng Kinh tế ASEAN: bối cảnh và kinh nghiệm quốc tế*, NXB. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
7. Phạm Thị Ngoan (2015), *Hiệp định ATIGA: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam*, đăng trên website <http://www.fia.mpi.gov.vn>, truy cập ngày 28/10/2016.
8. *Tuyên bố Băng Cốc năm 1967*, mục 1.